

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2023/DS-ST**

Ngày: 23/5/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được

Ông Lê Mạnh Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỷ Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 18/10/2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 30/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – VPBank.

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 02, Tòa nhà số 296 Phan Xích Long, phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Thành Trung, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Quốc Đ; địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ chí Minh; Có mặt.

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T – sinh năm: 1981,vắng mặt

Địa chỉ nơi cư trú: khu phố P, phường A, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Đặng Quốc Đ trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có cho ông Nguyễn Minh T vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: LN1801050430505/PVH/HĐTD ký ngày 12/01/2018, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 01/LN1801050430505/PVH/HĐTD ký cùng ngày. Số tiền vay: 519.000.000 đồng (*Năm trăm mười chín triệu đồng*); mục đích vay để mua xe Ô tô mazda 3. Thời hạn vay là 72 tháng (từ ngày 13/01/2018 đến ngày 13/01/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản để thế chấp bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số loại 3, số khung 4AA6JC077954, số máy P520481636, biển kiểm soát 93A-106.30 (màu đỏ), thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Minh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018. Hợp đồng thế chấp số LN1801050430505/PVH/HĐTCSP ngày 12/01/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, số đơn đăng ký 1275554332 vào lúc 12 giờ 13 phút ngày 12/01/2018. Trong quá trình vay ông T thanh toán được nợ gốc là 237.902.385 đồng, thanh toán nợ lãi 140.431.888 đồng

Đến ngày 13/11/2020 ông Nguyễn Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nên các khoản vay trên chuyển nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán nhưng ông T vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Minh T trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 23/5/2023 là: **433.194.120** đồng; Trong đó: Nợ gốc là 281.097.615 đồng (*hai trăm tám mươi một triệu không trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm mười lăm đồng*); lãi suất đến ngày xét xử (ngày 23/5/2023) là 152.096.505 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng*).

Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 24/5/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay.

2. Trường hợp ông Nguyễn Minh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp/xử lý tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số loại 3, số khung 4AA6JC077954, số máy P520481636, biển kiểm soát 93A-106.30 (màu đỏ), thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Minh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp

xe ô tô số: LN1801050430505/PVH/HĐTCSP ngày 12/01/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Nguyễn Minh T để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông T phải chịu chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng.

**Bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ kiện.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông Khải, bà Hiền vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 166, 280, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 của /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 281.097.615 đồng, lãi suất 152.096.505 đồng. Tổng cộng là 433.194.120 đồng.

Trường hợp ông T không trả được nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số loại 3, số khung 4AA6JC077954, số máy P520481636, biển số 93A-106.30; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T trả hết nợ gốc, nợ lãi thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018 cho ông Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính Bảng tính tiền gốc, lãi đến ngày 23/5/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt: Ngân hàng) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại phường A, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Minh T thể hiện nơi cư trú tại khu phố P, phường A, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc xác minh và được công an phường A xác nhận ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện không còn sinh sống ở địa phương. Như vậy sau khi xác lập hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cho đến nay, ông T không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. Do vậy, trường hợp của ông T được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3, Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã tiến hành đăng tìm kiếm ông T trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Minh T không đến Tòa trong các lần được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì: Ngày 12/01/2018 ông Nguyễn Minh T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) 519.000.000 đồng (*Năm trăm mười chín triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: LN1801050430505/PVH/HĐTD ký ngày 12/01/2018, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 01/LN1801050430505/PVH/HĐTD ký cùng ngày; mục đích vay để mua xe Ô tô mazda 3. Thời hạn vay là 72 tháng (từ ngày 13/01/2018 đến ngày 13/01/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền thể hiện qua khế ước nhận nợ, giấy ủy nhiệm chi nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng được 237.902.385 đồng tiền gốc, thanh toán nợ lãi 140.431.888 đồng. Ngày 13/11/2020 ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp thông báo, nhắc nhở nhưng ông T vẫn chưa thanh toán đủ cho Ngân hàng.

Xét giao dịch giữa các bên thông qua hợp đồng là sự thật và hợp pháp, việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với ông Nguyễn Minh T là hợp đồng tín dụng có kỳ hạn. Ông T dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến kỳ trả nợ ông T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Điều 4, Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số: LN1801050430505/PVH/HĐTD ký ngày 12/01/2018 nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ gốc còn lại, cụ thể yêu cầu trả số tiền 281.312.000 đồng trước thời hạn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hợp đồng thế chấp số Hợp đồng thế chấp số LN1801050430505/PVH/HĐTCSP ngày 12/01/2018: 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu

Mazda, số loại 3, số khung 4AA6JC077954, số máy P520481636, biển kiểm soát 93A-106.30 (màu đỏ), thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Minh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát Giao thông công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018. Hợp đồng thể hiện ý chí tự nguyện của ông T dùng tài sản này để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng số LN1801050430505/PVH/HĐTD và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, số đơn đăng ký 1275554332 vào lúc 12 giờ 13 phút ngày 12/01/2018, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch. Vì vậy, đề nghị của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì cần phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Lãi suất: Xét đây hợp đồng tín dụng nên mức lãi suất được giải quyết theo lãi suất thỏa thuận là đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận mức lãi suất vay bị đơn phải trả tại thời điểm giải ngân là 10,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và biến động theo từng thời kỳ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên yêu cầu của Ngân hàng về việc tính lãi là có căn cứ chấp nhận và được tính theo bảng kê như sau:

Dư nợ gốc	Lãi suất quá hạn	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày quá hạn	Lãi quá hạn
288.312.000	21.45%	13/11/2020	04/12/2020	22	3.727.519
281.103.000	21.60%	05/12/2020	01/01/2021	28	4.657.838
281.103.000	21.60%	02/01/2021	28/02/2021	58	9.648.379
281.097.615	21.60%	01/3/2021	31/3/2021	31	5.156.794
281.097.615	21.75%	01/4/2021	30/6/2021	91	15.242.807
281.097.615	21.90%	01/7/2021	30/9/2021	92	15.516.588
281.097.615	20.10%	01/10/2021	31/3/2022	182	28.172.912
281.097.615	21.15%	01/4/2022	30/6/2022	91	14.822.316
281.097.615	21.90%	01/7/2022	23/5/2023	327	55.096.505
Tổng cộng					152.096.505

Số tiền gốc ông T đã trả là 237.902.385 đồng tiền gốc, thanh toán nợ lãi là 140.431.888 đồng. Như vậy, tiền gốc tính đến ngày xét xử là 281.097.615 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử (ngày 23/5/2023) là 152.096.505 đồng, tổng cộng ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 433.194.120 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 24/5/2023 trên số nợ gốc cho đến khi toán xong.

[5]Do các bên vay tiền có ký kết giao dịch bảo đảm, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp nên ngay sau khi ông T trả hết nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh

Bình Phước cấp ngày 11/01/2018. Trường hợp ông T không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[7]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Ông T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 433.194.120 đồng là 21.327.765 đồng.

Chi phí về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng (gồm chi phí đăng tin tại Báo Công lý 03 kì liên tiếp là 1.500.000 đồng và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam 03 lần liên tiếp là 1.500.000 đồng). Do Ngân hàng có đơn yêu cầu đăng tin tìm kiếm ông Nguyễn Minh T nên theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng phải chịu chi phí này và Ngân hàng đã nộp đủ.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 180, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Nguyễn Minh T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là **433.194.120** đồng (*Bốn trăm ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi tư ngàn một trăm hai mươi đồng*).

Trong đó: Nợ gốc là 281.097.615 đồng (*hai trăm tám mươi một triệu không trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm mười lăm đồng*); lãi suất đến ngày xét xử (ngày 23/5/2023)

là 152.096.505 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm lẻ năm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngày sau khi ông Nguyễn Minh T trả nợ thì Ngân hàng có nhiệm vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/01/2018 mang tên ông Nguyễn Minh T, biển kiểm soát 93A-106.30.

Nếu ông T không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp gồm 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Mazda, số loại 3, số khung 4AA6JC077954, số máy P520481636, biển kiểm soát 93A-106.30 (màu đỏ), thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Minh T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016902 Phòng cảnh sát Giao thông công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/01/2018 để thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.327.765 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.683.356 đồng (*Chín triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004586 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phải chịu chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoàng Long